UBND TỈNH THÁI BÌNH SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 301/SGDĐT-KHTC

Thái Bình, ngày 14 tháng 5 năm 2018

V/v hướng dẫn kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2018-2019

Kính gửi: Các trường THPT công lập.

Căn cứ Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư 233/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá

Căn cứ Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của liên Bộ Tài Chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olimpic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Công văn số 4124/UBND-KT ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc triển khai Luật phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá;

Căn cứ Công văn số 173/SGDĐT-KTQLCLGD ngày 37/3/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT chuyên và lớp 10 THPT năm học 2018-2019;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Thái Bình hướng dẫn kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2018-2019 như sau:

I- Xây dựng mức giá dịch vụ tuyển sinh lớp 10 THPT:

Xây dựng mức giá dịch vụ tuyển sinh phù hợp với chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ quy định tại các văn bản hiện hành về công tác thi tuyển sinh, đảm bảo thu đủ bù chi. Nội dung, mức chi theo quy định tại Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của liên Bộ Tài Chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olimpic quốc tế và khu vực; Các văn bản hiện hành quy định chế độ hội nghị, công tác phí, chi tiếp khách... và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

1. Đối với các trường THPT (trừ THPT Chuyên):

Mức giá dịch vụ tuyển sinh lớp 10 THPT bao gồm:

- Chi phí cho công tác tổ chức triển khai chung do Sở GD&ĐT thực hiện (Các hội nghị, tổng hợp dữ liệu, Thanh tra điều kiện thi và thanh tra lưu động); Chi phí của hội đồng

ra đề, sao in đề; hội đồng chấm thi, phúc khảo bài thi; duyệt và công bố kết quả... : 62.000 đồng/thí sinh.

Các đơn vị gửi về Sở GD&ĐT Thái Bình trước ngày 03/6/2018, theo tài khoản:

Tên đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình

Tài khoản: 3712.2.1049403.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình

- Chi phí hội đồng coi thi thực hiện tại đơn vị (do đơn vị xây dựng mức giá).
- 2. Đối với trường THPT Chuyên Thái Bình: Nhà trường xây dựng mức giá dịch vụ tuyển sinh; Trường trực tiếp chi, thanh quyết toán toàn bộ các nội dung của quy trình thi tuyển sinh.

II- Hồ sơ, trình tự:

- Hồ sơ kê khai giá của đơn vị lập theo mẫu (gửi kèm Công văn này) gửi về Sở GD&ĐT, Sở Tài chính (Gửi trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận và qua thư điện tử). Hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, nếu Sở GD&ĐT, Sở Tài chính không có ý kiến khác về nội dung của bản kê khai thì đơn vị được thực hiện theo mức giá kê khai.
- Các đơn vị thực hiện niêm yết giá, công khai giá dịch vụ tuyển sinh và thực hiện không được vượt quá mức đã niêm yết. Nguồn kinh phí thu được từ dịch vụ tuyển sinh được hạch toán kế toán, chứng từ thu chi, quyết toán trên các tài khoản thu, chi hoạt động dịch vụ và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành.

Các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc, nếu có vướng mắc liên hệ với Sở GD&ĐT (qua Phòng Kế hoạch Tài chính) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Luu: VT, KHTC.

Bản điện tử:

- Như kính gửi;

- Sở Tài chính (phối hợp);

- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;

- Các phòng liên quan thuộc Sở GD&ĐT.

Sổ GIÁO ĐỰC VÀ ĐÀO TẠO À

Đặng Phương Bắc

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

V/v kê khai giá dịch vụ tuyển sinh lớp 10
trung học phổ thông năm 2018

Thái Bình, ngày 14 tháng 5 năm 2018

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình

- Sở Tài chính Thái Bình

Căn cứ Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư 233/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá

Căn cứ Công văn số 4124/UBND-KT ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc triển khai Luật phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá;

Căn cứ Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của liên Bộ Tài Chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các văn bản của Nhà nước quy định chế độ hội nghị, công tác phí, tiếp khách... và Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Căn cứ Công văn số 173/SGDĐT-KTQLCLGD ngày 27/3/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT chuyên và lớp 10 THPT năm học 2018-2019;

Căn cứ Công văn số /SGDĐT-KHTC ngày 14/5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình về việc hướng dẫn kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2018-2019.

Trường THPT gửi Bảng kê khai mức giá dịch vụ tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2018-2019 (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày/ 5 / 2018.

Trường THPT xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, công khai minh bạch của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Luu VP, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI GIÁ DỊCH VỤ TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 2018 của Trường......)

I. Định mức/01 học sinh:

đồng (Tổng chi phí của 01 học sinh)

II. Chi phí Hội đồng coi thi Số học sinh dự thi:

học sinh

Số phòng thi:

phòng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Chế độ cho cán bộ coi thi		AT N			
	Chủ tịch	Người/ngày	người	111111111		
	Phó Chủ tịch	Người/ngày	người	5-2-150		
	Giám thị (2,4GT/1 phòng thi)	Người/ngày	người	G 17		
	Thư ký 1	Người/ngày	người			
	Thư ký 2	Người/ngày	người			
	Thanh tra (1 thanh tra/7 phòng thi)	Người/ngày	người			
	Công an, an ninh	Người/ngày	người			
	Bảo vệ, Y tế	Người/ngày	người			
	Bảo vệ	Người/đêm	người			
	Phục vụ	Người/ngày	người			
	Bồi dưỡng coi đề, coi bài	Người/đêm	người			
	Thu hồ sơ, nhập dữ liệu	Người/ngày	người			
2	Văn phòng phẩm					
	Giấy thi môn tự luận	Tờ		di i		
	Giấy nháp	Tờ				
	Túi đựng bài thi	Túi	18			
	Giấy thi môn trắc nghiệm	Tờ				
	Văn phòng phẩm: Bút, băng dính, giấy niêm phong, kéo					
	Phù hiệu	Cái			· ·	
3	Khác					
	Trang trí, khánh tiết	Makets				
	Thuê xe vận chuyển đề, bài thi	Chuyến	V .			
	Phụ cấp đi lấy đề, nộp bài	Người/ngày				
	Tiếp các đoàn kiểm tra thi	Người/bữa	2			
	Thuê máy nổ, chăn màn phục vụ coi thi		÷	_		
	Nước uống cho Hội đồng	Người/ngày	người			
	Nước uống cho học sinh	Người/ngày	người			